TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Đan Phượng, ngày 02 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 18, cụm 4, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

** Bị đơn:* - Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1974;

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số nhà 20, đường Trung Xuân P, Thôn 9, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Quang Tr, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 18, cụm 4, xã Hồng H, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trường: Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1945; địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 18, cụm 4, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đỗ Thị N xác nhận nợ bà Đỗ Thị G số tiền gốc vay ngày 11/7/2011 (âm lịch) là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Bà Đỗ Thị G chỉ yêu cầu một mình bà Đỗ Thị N trả nợ tiền gốc và không yêu trả tiền lãi.

2.2. Thời hạn đề bà Đỗ Thị N thực hiện nghĩa vụ như trên tại mục 2.1 đối với bà Đỗ Thị G theo lộ trình:

Lần thứ nhất: Ngày 10/6/2023, bà N trả nợ bà G số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần thứ hai: Ngày 06/10/2023, bà N trả nợ bà G số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần thứ ba: Ngày 06/3/2024, bà N trả nợ bà Gái số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Lần thứ tư: Ngày 06/8/2024, bà N trả nợ bà Gái số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.3. Trường hợp bà Đỗ Thị N không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ như cam kết tại mục 2.1 và mục 2.2 thì bà Đỗ Thị G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Đan Phượng thi hành quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Án phí: Bà Đỗ Thị N tự nguyện chịu 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị G là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn nộp án phí và thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu